

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PǺH - GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lan;

2. Ông Trịnh Văn Nguyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Nữ Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư PǺh, Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư PǺh - Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Lưu Thành Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở TAND huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/HSST, ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Võ Thị Như H; Sinh năm: 1981, tại HT; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã IN, huyện C, tỉnh G; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Con ông Võ Trung K, sinh năm: 1950 và bà Chu Thị Ng, sinh năm: 1954; có chồng: Nguyễn Ngọc Th, sinh năm: 1973 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; tạm giữ tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến 01/12/2018 thay thế biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Huỳnh Thị Thu H1; Sinh năm: 1975, tại B; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã IN, huyện C, tỉnh G; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Con ông Huỳnh Thế S (Đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1942; có chồng: Hồ Xuân Tr, sinh năm: 1969 (đã ly hôn) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; tạm giữ tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến 20/01/2018 thay thế biện pháp Bảo lãnh. Có mặt.

3. Nguyễn Thị M; Sinh năm: 1986, tại G; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã IN, huyện C, tỉnh G; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Con ông Nguyễn Văn B(Đã chết) và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm: 1942; Có chồng: Nguyễn Hữu T (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2008; Tiền

án, Tiền sự: Nhân thân: tốt; tạm giữ tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến 20/01/2018 thay thế biện pháp cho Bảo lãnh. Có mặt.

4. Vũ Ngọc V; Sinh năm: 1976, tại H; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã NH, huyện C, tỉnh G; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Con ông Vũ Ngọc Đ, sinh năm 1945 và bà Bùi Thị T, sinh năm: 1949; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1980 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Tạm giữ tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến ngày 05/02/2018 được áp dụng biện pháp cho Bảo lãnh. Có mặt.

5. Đoàn Văn T; Sinh năm: 1986, tại H; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn DK, xã LX, huyện K, tỉnh H; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Con ông Đoàn Văn U', sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1963; có vợ: Bùi Thị N, sinh năm: 1988 và có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: tốt. Tạm giữ tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến ngày 12/02/2018 được áp dụng biện pháp cho Bảo lãnh. Có mặt .

6. Nguyễn Thị Mế; Sinh năm: 1985, tại G; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã NH, huyện C, tỉnh G; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1962; có chồng: Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 1981 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: tốt. Tạm giữ tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến ngày 20/01/2018 được áp dụng biện pháp cho Bảo lãnh. Có mặt

7. Ngô Công Đức H2; Sinh năm: 1976, tại N; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã NH, huyện C, tỉnh G; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Con ông Ngô Quốc L, sinh năm 1946 và bà Ngô Thị C, sinh năm: 1948; có vợ: Lê Thị Thu H; sinh năm: 1982 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: tốt. Tạm giữ tạm giam: không. Ngày 11/01/2018 bị khởi tố và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm: 1972. Trú tại: thôn 3, xã IN, huyện C, tỉnh G. Có mặt

2. Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 1981. Trú tại: Thôn 5, xã NH, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1980. Trú tại: thôn 5, xã NH, huyện C, tỉnh Gia Lai; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 22-11-2017, Huỳnh Thị Thu H1 đang ở nhà tại Thôn 3, xã IN, huyện Chư, thì có em gái tên Nguyễn Thị M và Võ Thị Như H (là người cùng

thôn) đến chơi. H rủ H1 và M chơi đánh bài ăn tiền, H1 và M đồng ý. Sau đó, H mượn điện thoại di động của H1 gọi điện rủ Vũ Ngọc V đến nhà H1 chơi bài ăn tiền, V đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô chở Đoàn Văn T là em vợ cùng đi đến nhà của H1 để chơi đánh bài ăn tiền. Khi V và T đến, H1 lấy 01 chiếc khăn chiên bằng vải màu đỏ sọc trắng đen lót dưới nền nhà tại phòng khách và một bộ bài đã cũ (loại bài tú lơ khơ 52 quân bài) ra để cả nhóm chơi. Hình thức chơi bài cào (chia mỗi người ba lá bài) tính điểm ai điểm cao hơn thì ăn (9 điểm là cao nhất), cách tính quân bài từ 1 đến 9 là điểm thực tế trên quân bài, quân bài A tính 1 điểm, quân bài 10 đến J, Q, K không tính điểm, mỗi ván chơi quy định mỗi người đặt 50.000 đồng nếu ai có số điểm cao hơn thì thắng, người thắng được phép chia bài. Khi bắt đầu chơi, H nói mỗi người bỏ ra 1.000.000 đồng để chơi, thì cả nhóm lấy tiền ra bỏ trước mặt mình nhưng không ai đếm của ai. Khi chơi bài, H1 có trong người 1.000.000 đồng và đã dùng số tiền này bỏ ra trước mặt để chơi; H mang theo trong người số tiền 18.460.000 đồng, H lấy ra 3.210.000 đồng dùng để chơi bài và bỏ ra 1.000.000 đồng đặt trước mặt còn 2.210.000 đồng H bỏ ở trong túi quần nếu trong quá trình đánh bài mà thua thì H sẽ lấy ra chơi, còn lại 15.250.000 đồng H để trả nợ và giấu trong áo ngực đang mặc trên người; M cầm theo trong người 7.030.000 đồng với mục đích ban đầu là dùng số tiền này để làm đám giỗ cho chị gái, nhưng khi được H rủ chơi bài thì M đã lấy ra 1.000.000 đồng đặt ở trước mặt để chơi bài, còn lại 6.030.000 đồng M cất trong học tủ ti vi ở phòng khách nhà H1 nếu trong quá trình đánh bài mà thua hết số tiền 1.000.000 đồng đã bỏ ra thì M sẽ lấy số tiền cất trong học tủ ti vi ra chơi tiếp; T mang theo trong người 960.000 đồng đã bỏ ra dùng để chơi bài; V mang theo trong người 350.000 đồng đã bỏ ra dùng để đánh bài. Cả nhóm chơi được một lúc thì H1 thua 400.000 đồng nên nghỉ không chơi nữa, lúc này H nói H1 đi mua bài vì bộ bài đang chơi đã cũ, thì H1 đi mua 06 bộ bài mới mang về đưa cho cả nhóm 02 bộ chơi còn 04 bộ H1 cất vào ngăn tủ ti vi rồi H1 ngồi xem. H, M, V, T đang chơi thì có Ngô Công Đức H2 đến lấy 250.000 đồng ra cùng ngồi chơi đánh bài với nhóm của H, được một lúc do thua nên H2 nghỉ đi về. Sau khi H2 nghỉ, thì có Nguyễn Thị M1 đến cùng ngồi chơi bài với nhóm của H. Trước khi đến nhà H1 tham gia chơi bài thì M1 đem theo 2.210.000 đồng với mục đích để chơi bài ăn tiền, khi ngồi vào chơi bài cùng với H, M, V, T thì M1 lấy ra trong túi 650.000 đồng đặt dưới tấm chăn trước mặt để lấy ra chơi dần, còn lại số tiền trong túi 1.560.000 đồng M1 cất trong túi quần nếu thua thì sẽ lấy ra chơi tiếp. Quá trình chơi H thua, lấy thêm từ trong túi quần ra 500.000 đồng để chơi tiếp, như vậy số tiền H sẽ dùng để chơi bài để trong túi quần còn lại 1.710.000 đồng. M1 vào tham gia chơi bài cùng với H, M, V và T được khoảng 20 đến 30 phút. Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện Chư Păh phối hợp với Công an xã IN bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc 5.143.000 đồng, 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và 04 bộ bài còn mới; thu giữ một chăn chiên màu đỏ sọc trắng đen có chữ MISS YOU; 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu hồng nhạt của M1; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu hồng nhạt của H; 01 điện thoại Nokia màu trắng 105 của V và 01 điện thoại di động Nokia 1280 của M; thu giữ trên người của Nguyễn Thị M1 số tiền 1.560.000 đồng; thu giữ trên người của Võ Thị Như H số tiền 1.710.000 đồng; thu giữ trong học tủ ti vi tại phòng khách số tiền 6.030.000 đồng (đây là số tiền của M cất giấu); thu giữ tại góc cây cà phê

trong vườn nhà Huỳnh Thị Thu H1 số tiền 15.250.000 đồng (đây là tiền của Võ Thị Như H khi bị bắt đã bỏ chạy và cất giấu); thu giữ 03 chiếc xe mô tô gồm: 01 chiếc xe biển số 81F7-6xxx, 01 chiếc xe biển số 81X1-02x.xx và 01 chiếc xe biển số 81K9-4xxx. Riêng đối tượng Vũ Ngọc V đã bỏ chạy, đến ngày 23/11/2017 thì ra đầu thú.

Trong quá trình điều tra xác định, khi Ngô Công Đức H2 tham gia chơi bài tuy chỉ bỏ ra 250.000 đồng để chơi bài với H, M, V và T, nhưng tại thời điểm H2 tham gia thì số tiền mà H1, H, M, T và V đã dùng để chơi bài và sẽ được dùng để chơi bài có tổng số tiền là 12.200.000 đồng. Như vậy, hành vi tham gia đánh bài ăn tiền của Ngô Công Đức H2 đã đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Đánh bạc”.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS, ngày 13 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Võ Thị Như H, Huỳnh Thị Thu H1, Nguyễn Thị M, Vũ Ngọc V, Đoàn Văn T, Nguyễn Thị M1 và Ngô Công Đức H2 về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX:

Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 BLHS 1999. Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và các bộ luật, luật có liên quan. Tuyên phạt bị cáo **Võ Thị Như H** từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 BLHS 1999. Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và các bộ luật, luật có liên quan. Tuyên phạt các bị cáo: **Huỳnh Thị Thu H2, Nguyễn Thị M, Đoàn Văn T, Nguyễn Thị M1 và Ngô Công Đức H2** mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 BLHS 1999; Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và các bộ luật, luật có liên quan. Tuyên phạt bị cáo **Vũ Ngọc V** từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 248 BLHS 1999 đề nghị HĐXX phạt tiền đối với bị cáo Võ Thị Như H, Huỳnh Thị Thu H1, Vũ Ngọc V, Nguyễn Thị M1 và Ngô Công Đức H2 từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ. Riêng Nguyễn Thị M, Đoàn Văn T không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với M và T

Về vật chứng:

Số tiền thu giữ tại chiếu bạc 5.143.000 đồng đây là tiền mà các bị cáo Võ Thị Như H, Huỳnh Thị Thu H1, Nguyễn Thị M, Vũ Ngọc V, Đoàn Văn T, Nguyễn Thị M1 và Ngô Công Đức H2 đã được sử dụng để đánh bài. Số tiền 1.710.000 đồng thu giữ trên người Võ Thị Như H, số tiền 1.560.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Thị M1 và số tiền thu giữ trong học tử ti vi tại phòng khách nhà Huỳnh Thị Thu H1 là của Nguyễn

Thị M, qua điều tra xác minh đây là số tiền sẽ được H, M1, M sẽ dùng vào việc đánh bài. Do đó, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 15.250.000 đồng thu giữ tại gốc cây cà phê trong vườn nhà Huỳnh Thị Thu H1, qua điều tra xác minh đây là số tiền mà Võ Thị Như H dùng để đi trả nợ không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, cần trả lại cho bị cáo H.

01 chiếc điện thoại hiệu Mobell màu hồng nhạt viền trắng thu giữ của Nguyễn Thị M1; 01 chiếc điện thoại hiệu Vivo màu hồng nhạt là thu của H; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu trắng thu của Vũ Ngọc V. Các bị cáo sử dụng liên lạc với nhau để đi đánh bạc cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen thu giữ của Nguyễn Thị M không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo

Đối với 03 chiếc xe mô tô thu giữ gồm: 01 chiếc mô tô biển số 81F7-6xxx, đây là tài sản đứng tên sở hữu của anh Nguyễn Ngọc T là chồng của bị cáo Võ Thị Như H; 01 chiếc biển số 81X1-02xxx là tài sản đứng tên sở hữu Nguyễn Ngọc N là chồng bị cáo Nguyễn Thị M1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Păh đã trả lại 02 chiếc xe mô tô này cho anh Nguyễn Ngọc T và anh N nên không đề cập đến. Đối với một chiếc xe biển số 81K9-4xxx, qua điều tra xác định là tài sản chung của Vũ Ngọc V và chị Nguyễn Thị H mua lại của anh Nguyễn Văn Q, Do đó, trả lại cho bị cáo V và chị H.

Đối với 01 chiếc chăn chiên màu đỏ sọc trắng có chữ MISS YOU, 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và 04 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng. Đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc đánh bài. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền Huỳnh Thị Thu H1 bỏ ra đánh bài 1.000.000 đồng, thua hết 400.000 đồng và còn lại 600.000 đồng, khi bị bắt H1 đã vứt vào sọt rác và chiếc điện thoại di động mà H mượn để liên hệ với V để đến đánh bài sau đó đã bị mất nên không thu giữ được để xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Võ Thị Như H, Huỳnh Thị Thu H1, Nguyễn Thị M, Vũ Ngọc V, Đoàn Văn T, Nguyễn Thị M1 và Ngô Công Đức H2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất bản luận tội của Đại diện viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Võ Thị Như H, Huỳnh Thị Thu H1, Nguyễn Thị M, Vũ Ngọc V, Đoàn Văn T, Nguyễn Thị M1 và Ngô Công Đức H2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ ngày 22/11/2017, tại nhà Huỳnh Thị Thu H1 ở thôn 3, xã IN, huyện C, Võ Thị Như H đã rủ Huỳnh Thị Thu H1, Nguyễn Thị M, điện thoại rủ Vũ Ngọc V và nhắn tin cho Nguyễn Thị M1 chơi đánh bài ăn tiền. Đến khoảng 20 giờ Vũ Ngọc V và Đoàn Văn T đến nhà H1 chơi đánh bài ăn tiền, hình thức chơi bài cào, chơi được một lúc thì H1 thua nên nghỉ, sau đó có Ngô Công Đức H2 đến chơi được một lúc do thua nên H2 nghỉ và đi về, sau đó có Nguyễn Thị M1

đến chơi bài được khoảng 20 đến 30 phút thì bị phát hiện bắt quả tang. Số tiền xác định các bị cáo tham gia đánh bạc là 14.443.000đ. Do đó, có đủ cơ sở xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Võ Thị Như H, Huỳnh Thị Thu H1, Nguyễn Thị M, Vũ Ngọc V, Đoàn Văn T, Nguyễn Thị M1 và Ngô Công Đức H2 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Việc đánh bạc là một tệ nạn xã hội, xâm phạm đến trật tự xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo là những người trưởng thành, đều có nhận thức nhất định về điều này và lẽ ra phải thực hiện và chấp hành tốt, tham gia tích cực góp phần mình giữ gìn trật tự an ninh chung nơi cư trú. Nhưng đã không thực hiện lại tụ tập để đánh bạc được thua bằng tiền. Hành vi của các bị cáo đã gây ra dư luận xấu trong đời sống xã hội, làm mất trật tự an ninh chung ở địa phương. Do đó, cần hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo để cải tạo, giáo dục và răn đe cho những người khác.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, tổ chức chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo tham gia đánh bạc có mối quan hệ là người quen, hàng xóm với nhau nên đã rủ và thông báo cho nhau biết để cùng tham gia. Do đó, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành.

Xét vai trò, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Trong vụ án này bị cáo Võ Thị Như H là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo tham gia đánh bạc và thực hiện tội phạm một cách tích cực, Do đó, cần phải có mức hình phạt cao hơn các bị cáo đồng phạm về tội đánh bạc. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị cáo là người có công với Nhà nước, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999.

Đối với các bị cáo Huỳnh Thị Thu H1, Nguyễn Thị M, Vũ Ngọc V, Đoàn Văn T, Nguyễn Thị M1 và Ngô Công Đức H2 là những đồng phạm tham gia đánh bạc. Khi H khởi xướng đánh bạc ăn tiền các bị cáo H1, M, V, T đồng ý tham gia và tham gia ngay từ đầu, các bị cáo đều là những người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo V sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Vì vậy khi lượng hình cũng cần nhắc xem xét chiếu cố giảm nhẹ cho các bị cáo một phần so với H.

Xét các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi của các bị cáo thấy không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà tạo điều kiện cho các bị cáo hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Võ Thị Như H, Huỳnh Thị Thu H1, Vũ Ngọc V, Nguyễn Thị M1 và Ngô Công Đức H2. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Thị M, Đoàn Văn T, không có tài sản thu nhập gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M, T.

[3] Về vật chứng:

- 02 bộ bài tú lơ khơ qua sử dụng; 04 bộ bài còn mới; 01 chăn chiên màu đỏ sọc đen trắng có chữ Miss You. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bài. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu hồng nhạt viền trắng thu giữ của Nguyễn Thị M1; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu hồng nhạt là thu của H; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu trắng thu của Vũ Ngọc V. Các bị cáo sử dụng liên lạc với nhau để đi đánh bạc cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen thu giữ của Nguyễn Thị M không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 29.693.000đ, trong đó xác định số tiền 14.443.000đ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 15.250.000đ thu của bị cáo Võ Thị Như H là tài sản hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô BKS 81K9-4xxx, qua điều tra xác định là tài sản chung của Vũ Ngọc V và chị Nguyễn Thị H. Do đó, trả lại cho bị cáo V và chị Nguyễn Thị H.

[4] Về án phí: Các bị cáo Võ Thị Như H, Huỳnh Thị Thu H1, Nguyễn Thị M, Vũ Ngọc V, Đoàn Văn T, Nguyễn Thị M1 và Ngô Công Đức H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở, cần chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Chư Păh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thị Như H, Huỳnh Thị Thu H1, Nguyễn Thị M, Vũ Ngọc V, Đoàn Văn T, Nguyễn Thị M1 và Ngô Công Đức H2 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 BLHS 1999; Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và các bộ luật, luật có liên quan đối với bị cáo Võ Thị Như H:

Tuyên phạt bị cáo **Võ Thị Như H** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 BLHS 1999; Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và các bộ luật, luật có liên quan đối với bị cáo Huỳnh Thị Thu H1, Nguyễn Thị M, Đoàn Văn T, Nguyễn Thị M1 và Ngô Công Đức H2:

Tuyên phạt bị cáo **Huỳnh Thị Thu H1** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên phạt bị cáo **Nguyễn Thị M** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên phạt bị cáo **Đoàn Văn T** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên phạt bị cáo **Nguyễn Thị M1** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên phạt bị cáo **Ngô Công Đức H2** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 BLHS 1999; Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và các bộ luật, luật có liên quan đối với bị cáo Vũ Ngọc V:

Tuyên phạt bị cáo **Vũ Ngọc V** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Thị Như H, Huỳnh Thị Thu H1, Nguyễn Thị M cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vũ Ngọc V, Nguyễn Thị M1, Ngô Công Đức H2 cho Ủy ban nhân dân xã NH, huyện C, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đoàn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã LX, huyện K, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 248; Điều 30 BLHS 1999: Phạt tiền đối với bị cáo Võ Thị Như H, Huỳnh Thị Thu H1, Vũ Ngọc V, Nguyễn Thị M1 và Ngô Công Đức H2 mỗi bị cáo 3.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ qua sử dụng; 04 bộ bài còn mới; 01 chăn chiên màu đỏ sọc đen trắng có chữ Miss You.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu hồng nhạt; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu hồng nhạt; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu trắng. Tiền VNĐ: 14.443.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị M: 01 điện thoại di động Nokia 1280.

Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc V và chị Nguyễn Thị H: 01 xe mô tô BKS 81K9-4xxx, số máy: FMH35A1P8xxx, số khung: 7PD5AOPxxxx (xe đã cũ, một số bộ phận hư hỏng).

Trả lại cho bị cáo Võ thị Như H: 15.250.000 đồng.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Păh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc các bị cáo Võ Thị Như H, Huỳnh Thị Thu H1, Nguyễn Thị M, Vũ Ngọc V, Đoàn Văn T, Nguyễn Thị M1 và Ngô Công Đức H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Păh;
- Công an huyện Chư Păh;
- THADS huyện Chư Păh;
- Bị cáo + Người TGTT;
- Lưu HSHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Rơ Châm Mruých

Hoàng Thị Bình

Lê Thị Hòa

